

# Dynatran AC 10W, 30 & 50

## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật



Dầu bôi trơn cho hệ thống thủy lực và các bộ phận truyền động (các cầu xe hoặc các hộp số) được trang bị cùng với các đĩa phanh chịu ma sát đặc biệt.

### Ứng Dụng

Hệ thống thủy lực

Hộp thu công suất

Cầu xe  
Truyền động cuối

Hộp số cơ

- Hệ thống thủy lực, hộp số trợ lực, cầu xe và truyền động cuối do nhà sản xuất thiết bị khuyến nghị loại dầu đáp ứng một trong các tiêu chuẩn được liệt kê dưới đây.
- Cho thiết bị CATERPILLAR và nhiệt độ giữa  $-10^{\circ}\text{C}$  và  $+40^{\circ}\text{C}$ :
  - Cấp độ SAE 10W được sử dụng trong các hệ thống thủy lực.
  - Cấp độ SAE 30 được sử dụng trong các hộp số trợ lực.
  - Cấp độ SAE 50 được sử dụng trong các cầu xe và truyền động cuối.

### Tiêu Chuẩn

Sự chấp thuận của các nhà sản xuất

Đáp ứng các đặc tính của các nhà sản xuất

Thích hợp cho các hệ thống truyền động

- ZF : TE-ML 03C (SAE 10W và 30)
- ALLISON : C4 – N<sup>0</sup> 33132010 (SAE 10W)  
C4 – N<sup>0</sup> 33122010 (SAE 30)
- CATERPILLAR : TO-4
- KOMATSU : MICRO-CLUTCH
- DANA, EATON FULLER, KOMATSU, ROCKWELL...

### Lợi ích khách hàng

Sự an toàn

Tuổi thọ của các bộ phận dài lâu

- Các chức năng chống mài mòn và chống ăn mòn xuất sắc.
- Hiệu suất cao đối với các đệm phốt.
- Chống tạo bọt.
- Chức năng ma sát đáp ứng cho các loại thiết bị được khuyến nghị.

### Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Đơn vị tính	TOTAL DYNATRAN AC		
		10W	30	50
Độ nhớt ở $40^{\circ}\text{C}$	$\text{mm}^2/\text{s}$	37	105	225
Độ nhớt ở $100^{\circ}\text{C}$	$\text{mm}^2/\text{s}$	6	12	19
Chỉ số độ nhớt		106	99	97
Điểm đông đặc	$^{\circ}\text{C}$	-30	-24	-12

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình dùng làm thông tin tham khảo

### Total Dynatran AC 10W, 30, 50; Phiên bản tháng 9 năm 2010

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.  
Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.